

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Minh Châu;
2. Ông Lê Thành Trung.

- T ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - T ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Đỗ Minh T, sinh ngày 22/10/2004, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Ấp 6, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng: Võ Hữu D, sinh năm 2001 (Đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2022); con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Minh T: Ông Lê Văn Lợi – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 2 (có mặt).

Địa chỉ: Số 08 đường Z, phường 1, thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại: Lê Thị F, sinh năm 1927 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Đoàn Thị S (con bà F), sinh năm 1956 (vắng mặt);
2. Đoàn Thị B (con bà F), sinh năm 1963 (vắng mặt);
3. Đoàn Thị Đ (con bà F), sinh năm 1961 (vắng mặt);
4. Đoàn Văn Đ1 (con bà F), sinh năm 1965 (vắng mặt);
5. Đoàn Thị K (con bà F), sinh năm 1967(vắng mặt);
6. Đoàn Thị G (con bà F), sinh năm 1970 (vắng mặt);
7. Đoàn Văn V (con bà F), sinh năm 1973 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm M, phường R, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

8. Đoàn Văn Giáp (con bà F), sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Hoàng V, xã Tân Phước, huyện Q, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:* Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 6, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 01/8/2022, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66G1- 600.41 lưu thông theo hướng từ khóm Sở Tạng đi khóm M, phường R, thành phố H. Khi đến khóm M, phường R, T thấy bà Lê Thị F đi bộ ngang qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng xe T điều khiển, nhưng không nhường đường mà điều khiển xe vượt qua bên trái dẫn đến phần tay cầm bên phải xe mô tô do T điều khiển va chạm vào người bà F, làm bà F té ngã xuống mặt đường.

Hậu quả: Bà Lê Thị F bị đa chấn thương, được người dân đưa đến bệnh viện Đa khoa khu vực H cấp cứu, sau đó tiếp tục chuyển đến tuyến trên điều trị thì tử vong.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 66G1-600.41, số máy 171085, số khung 087431 màu trắng xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào ngày 01/8/2022, thể hiện như sau:

+ Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, mặt đường rộng 6,00m, mặt đường bằng phẳng được trải một lớp nhựa màu đen, có vạch kẻ tim đường đứt quãng màu vàng. Tất cả các

số đo vào lề trái theo hướng đi của xe mô tô biển số 66G1-600.41, điểm mốc là trụ điện số 69A. Cụ thể:

+ Số (1) là vết hằn để lại trên mặt đường, dài 6,60m; rộng là 0,04m; đầu (1) cách lề là 3,05m; cuối (1) cách lề là 2,37m, cách vùng va chạm ký hiệu số (4) là 0,60m.

+ Số (2) là chất dịch màu đỏ dài 0,09m; rộng là 0,05m; tâm cách lề là 2,20m, cách số (4) là 0,71m.

+ Số (3) là xe mô tô biển số 66G1-600.41, trực trước cách lề là 1,80m, trực sau cách lề là 1,16m. Cách số (4) là 10,35m.

+ Số (4) là vùng va chạm giữa số (3) với người đi bộ, số (4) cách lề là 2,45m, cách trụ điện số 69A là 6,52m.

Phiếu trả kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Đỗ Minh T và bà Lê Thị F là 00 mg/dl (00 mg/00ml).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 226/TTh-TTPY, ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Lê Thị F:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu dưới da đầu vùng thái dương phải và cơ thái dương phải; tụ máu màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não; phù não bán cầu trái; xuất huyết não số lượng nhiều; trong hộp sọ chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục màu đỏ sẫm.

+ Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Đỗ Minh T khai nhận: Vào ngày 01/8/2022 điều khiển xe mô tô 66G1-600.41 của ba ruột là ông Đỗ Văn N đi công việc cá nhân. Khi đến khóm M, phường R, thấy bà F đi ngang qua đường nhưng không dừng xe mà tiếp tục điều khiển lấn sang phần đường bên trái nên xảy ra va chạm với bà F đang đi bộ ngang đường.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do Đỗ Minh T điều khiển phương tiện xe mô tô dung tích xi lanh 110 cm³ tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, lại thiếu ý thức chấp hành các quy tắc giao thông, điều khiển xe lưu thông không nhường đường cho người đi bộ nên gây tai nạn.

Đối với xe mô tô biển số 66G1-600.41 Đỗ Minh T điều khiển khi gây tai nạn. Đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn N nên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông N là phù hợp với quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Đỗ Minh T đã bồi Tòng thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra Đỗ Minh T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTPHN ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66G1-600.41 Đỗ Minh T điều khiển khi gây tai nạn. Đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn N nên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông N. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Đỗ Minh T đã tự nguyện bồi Tòng thiệt hại các khoản cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi Tòng và không yêu cầu bồi Tòng gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng

như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01/8/2022 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Lê Văn Lợi xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đoàn Văn V xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đã nhận xong số tiền bồi Tòng từ bị cáo là 60.000.000đồng nên không yêu cầu bồi Tòng gì thêm.

Bị cáo Đỗ Minh T thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Vào khoảng 17 giờ, ngày 01/8/2022, Đỗ Minh T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66G1- 600.41 có dung tích xi lanh 110 cm³ tham gia lưu thông theo hướng từ khóm Sở Tọng đi khóm M, phường R, thành phố H. Khi đến khóm M, phường R, T thấy bà Lê Thị F đi bộ ngang qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng xe T điều khiển, nhưng không nhường đường mà điều khiển xe vượt qua bên trái dẫn đến phần tay cầm bên phải xe mô tô do T điều khiển va chạm vào người bà F, làm bà F té ngã xuống mặt đường và tử vong. Hành vi của Đỗ Minh

T đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

“1. ...;

9. *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.*

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ:

“1. ...;

...

4. ... *Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.*

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 01/8/2022.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 226/TTh-TTPY, ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Tháp kết luận đối với Lê Thị F:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu dưới da đầu vùng thái dương phải và cơ thái dương phải; tụ máu màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não; phù não bán cầu trái; xuất huyết não số lượng nhiều; trong hộp sọ chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục màu đỏ sẫm.

+ Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Như vậy, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Minh T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

“1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a) *Làm chết người;*

b) ...;

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Do đó, phải xử lý nghiêm nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội do mình gây ra) và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (có chồng là bộ đội phục viên)), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ N.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Do bị cáo Đỗ Minh T khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ Chương XII của Bộ luật Hình sự quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xét xử đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn dẫn đến bà F bị tử vong là do lỗi vô ý, sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo Tòng trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, điều đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ N.

[7] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66G1-600.41 Đỗ Minh T điều khiển khi gây tai nạn, đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn N. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông N. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Minh T đã tự nguyện bồi Tòng cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản thiệt hại với số tiền là 60.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi Tòng và không yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2023).

Giao bị cáo Đỗ Minh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Minh T cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Đỗ Minh T phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Đỗ Minh T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2023). Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông